TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/DS-ST
Ngày: 22 – 4 – 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Thương
Ông Phan Bảo Dương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST - DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH SRISAWAD VN.

Địa chỉ trụ sở: Số 128, đường D, phường T, thành phố V, tỉnh Ng.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Giấy uỷ quyền số 95/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023): Ông Hồ Ngọc Quận, sinh năm: 1990, (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 12, đường X, khóm 6, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn V, sinh năm: 1974, (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, khu tập thể Ngân hàng, đường N, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hồ Ngọc Quận – đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Ngày 08/11/2022 ông Lê Văn V ký với Công ty TNHH SRISAWAD VN (sau đây gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số CMM221101003NA20X, cầm cố tài sản của ông Lê Văn V là 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-499.81, loại xe Honda Future, màu đỏ đen, số tiền cầm cố là 19.800.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng kể từ ngày 08/11/2022, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng và phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi quá hạn

bằng 150% lãi trong hạn. Công ty đã giải ngân cho ông Tiên số tiền 19.800.000 đồng.

Công ty có đồng ý cho ông V mượn lại xe trên để sử dụng trong thời hạn 01 (một) tháng từ ngày 08/11/2022 đến ngày 08/12/2022 theo đề nghị của ông V; địa điểm trả xe tại Công ty, chi nhánh Cà Mau và ông V giao cho công ty bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 073522 biển số đăng ký 69B1 – 499.81. Sau khi cầm cố, ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận theo hợp đồng, cũng không giao xe cho Công ty.

Nay Công ty yêu cầu ông Lê Văn V thanh toán cho Công ty số tiền 12.847.552 đồng (trong đó: Nợ gốc 10.372.000 đồng, lãi trong hạn là 684.552 đồng, lãi quá hạn 1.791.000 đồng. Yêu cầu ông V tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/4/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn khởi kiện, công ty yêu cầu tính phí hao mòn và phí quản lý hồ sơ và xử lý tài sản thế chấp. Tại phiên tòa, công ty rút lại các yêu cầu trên.

Đối với ông Lê Văn V: Tòa án đã thông báo cho ông V về việc thụ lý vụ án, thông báo cho ông V đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông V vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông V vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tài sản cầm cố là chiếc xe môt tô biển kiểm soát 69B1-499.81, loại xe Honda Future, màu đỏ đen. Việc cầm cố và nhận cầm cố tài sản giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện giữa Công ty với ông Lê Văn V. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận và ông V cũng không có ý kiến phản đối trước yêu cầu khởi kiện của công ty nên việc công ty khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán tổng số nợ 12.847.552 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc công ty thay đổi yêu cầu, không yêu cầu tính phí hao mòn và phí quản lý hồ sơ và xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên ông Lê Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 311, 314, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SRISAWAD VN.

Buộc bị đơn ông Lê Văn V thanh toán cho Công ty TNHH SRISAWAD VN tổng số tiền 12.847.552 đồng.

Buộc ông Lê Văn V tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 23/4/2024 theo Hợp đồng cầm cố số CMM221101003NA20X ngày 08/11/2022 ông V đã ký với Công ty đến khi ông V thanh toán xong nợ cho Công ty.

Công ty TNHH SRISAWAD VN có trách nhiệm trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 073522 biển số đăng ký 69B1 – 499.81.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lê Văn V phải chịu 642.000 đồng (chưa nộp). Công ty TNHH SRISAWAD VN không phải chịu án phí. Ngày 26/01/2024 Công ty đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 382.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo Biên lai thu số 0008011). Công ty được nhận lại 382.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH SRISAWAD VN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn V vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Thanh Quốc